

NGHỊ ĐỊNH THƯ
VỀ
YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI QUẢ MÍT TƯƠI
XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC
GIỮA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
TỔNG CỤC HẢI QUAN
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Nhằm xuất khẩu an toàn quả mít tươi từ Việt Nam sang Trung Quốc và căn cứ kết quả phân tích nguy cơ dịch hại, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là “MAE”) và Tổng cục Hải quan, Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là “GACC”), thực hiện theo luật pháp và quy định hiện hành của quốc gia mình và không có ý định tạo ra bất kỳ nghĩa vụ ràng buộc về pháp lý nào đối với hai bên theo luật pháp quốc tế, đã trao đổi quan điểm và đạt được thống nhất như sau:

Điều 1. Điều khoản chung

Mít tươi (*Artocarpus heterophyllus*) được xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (sau đây gọi là “mít”) phải tuân thủ các luật và quy định có liên quan của Trung Quốc cũng như tiêu chuẩn vệ sinh an toàn và các yêu cầu được nêu trong Nghị định thư này và không nhầm đối tượng kiểm dịch thực vật mà phía Trung Quốc quan tâm (xem Phụ lục) và đất.

Nghị định thư này chỉ đề cập đến các yêu cầu kiểm dịch thực vật. Các tiêu chuẩn và yêu cầu khác liên quan đến sức khỏe con người (ví dụ: tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm của Trung Quốc), không có trong Nghị định thư này



cũng có thể áp dụng cho mít của Việt Nam.

Điều 2. Đăng ký

Các vùng trồng và cơ sở đóng gói muốn xuất khẩu mít sang Trung Quốc phải đăng ký với MAE và được GACC phê duyệt. Thông tin đăng ký bao gồm tên, địa chỉ và mã số, để khi phát hiện bất kỳ sản phẩm nào không tuân thủ các yêu cầu trong Nghị định thư này thì có thể truy xuất nguồn gốc một cách chính xác. MAE sẽ gửi cho GACC danh sách đăng ký để phê duyệt và được cập nhật thường xuyên. Danh sách này sẽ được công bố trên trang web chính thức của GACC.

Điều 3. Quản lý vùng trồng

Dưới sự giám sát của MAE, tất cả các vùng trồng đã đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và duy trì điều kiện vệ sinh tốt, ví dụ: duy trì môi trường sản xuất mít cách xa nguồn ô nhiễm, loại bỏ kịp thời những quả rụng, thối. Phải thực hiện chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), bao gồm giám sát và điều tra sinh vật gây hại, phòng trừ bằng cơ học, hóa học hoặc sinh học, các hoạt động nông nghiệp và các biện pháp phòng chống sinh vật gây hại khác.

Theo tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 6 (ISPM 6), MAE phải áp dụng quy trình quản lý để tổ chức các hoạt động giám sát vùng trồng đối với các loài đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm (Phụ lục) trong cả năm. Để giám sát và thu thập sinh vật gây hại, ngoài biện pháp kiểm tra bằng mắt thường, phải áp dụng thêm một số biện pháp hóa – lý; ví dụ: sử dụng bẫy heromone hoặc bẫy dính màu vàng để giám sát ruồi đục quả; sử dụng bẫy đèn hoặc bẫy dính màu vàng để giám sát loài *Glyphodes caesalis*; kiểm tra sự xuất hiện của các loài rệp sáp trên thân, lá và quả định kỳ ít nhất 15 ngày/lần từ khi mít ra hoa đến khi thu hoạch.

Trong trường hợp phát hiện thấy các loài đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc triệu chứng các loài đó, MAE cần áp dụng ngay các biện pháp phòng trừ cần

thiết, bao gồm biện pháp hóa học, cơ học hoặc sinh học để đảm bảo mít xuất khẩu sang Trung Quốc không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm. Các biện pháp quản lý toàn diện đối với các loài gây hại này phải được MAE phê duyệt và MAE cung cấp cho GACC theo yêu cầu trước khi bắt đầu thương mại.

Các hoạt động giám sát và phòng trừ sinh vật gây hại phải được thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật am hiểu về lĩnh vực kiểm dịch thực vật và nhân viên kỹ thuật phải được MAE hoặc đơn vị do MAE ủy quyền tập huấn.

Tất cả vùng trồng phải lưu giữ hồ sơ giám sát và phòng trừ sinh vật gây hại; hồ sơ này sẽ được cung cấp cho GACC khi có yêu cầu. Hồ sơ phòng trừ sinh vật gây hại bằng biện pháp hóa học phải ghi các thông tin cụ thể, bao gồm tên thuốc, hoạt chất, ngày sử dụng và liều lượng sử dụng trong quá trình sinh trưởng, phát triển.

Điều 4. Đóng gói và Chế biến

Cán bộ của MAE hoặc được MAE ủy quyền sẽ giám sát quy trình đóng gói quả tươi xuất khẩu sang Trung Quốc.

Cơ sở đóng gói có nền cứng, được vệ sinh sạch sẽ, có khu chứa nguyên liệu và kho thành phẩm.

Các khu xử lý, bảo quản và khu chức năng phải riêng biệt, được bố trí hợp lý và tách biệt với khu vực sinh hoạt.

Trong quá trình đóng gói, quả phải được lựa chọn, phân loại và làm sạch để loại bỏ quả bị bệnh, thối hoặc biến dạng, lá, tàn dư thực vật và đất. Chải hoặc làm sạch bề mặt quả bằng súng áp suất cao để loại bỏ hiệu quả rệp sáp, trứng và bào tử nấm gây bệnh bám trên bề mặt quả.

Vật liệu đóng gói phải sạch, vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh và sức khỏe cây trồng của Trung Quốc. Vật liệu đóng gói bằng gỗ phải tuân thủ Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 15 (ISPM 15).

Trong trường hợp cần bảo quản, quả mít tươi phải được đưa vào kho riêng



biệt để ngăn ngừa tái nhiễm sinh vật gây hại.

Trên mỗi hộp phải ghi nhãn bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, gồm tên loại quả, nước xuất khẩu, địa điểm sản xuất (tỉnh), mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói... Đồng thời, trên mỗi hộp và kiện hàng phải ghi dòng chữ “Exported to the People’s Republic of China” hoặc dòng chữ “输往中华人民共和国”.

Trước khi xếp hàng, công-ten-nơ chứa mít xuất khẩu sang Trung Quốc phải được làm sạch. Công-ten-nơ phải được niêm phong và đảm bảo nguyên vẹn khi đến cửa khẩu nhập của Trung Quốc.

Cơ sở đóng gói phải xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc để đảm bảo quả mít tươi xuất khẩu sang Trung Quốc có thể truy xuất ngược đến vùng trồng đã được cấp mã số, bao gồm thông tin ngày sản xuất, đóng gói, tên hoặc mã số vùng trồng, ngày xuất khẩu, khối lượng xuất khẩu, nước nhập khẩu, số công-ten-nơ và các thông tin khác.

Điều 5. Kiểm tra kiểm dịch trước khi xuất khẩu

Trong năm đầu tiên kể từ ngày Nghị định thư có hiệu lực, cán bộ của MAE phải tiến hành kiểm dịch thực vật, lấy mẫu 2%. Trong thời gian 01 năm, nếu không phát hiện vi phạm về kiểm dịch thực vật thì tỷ lệ lấy mẫu sẽ giảm xuống 1%.

Trong trường hợp phát hiện thấy đối tượng kiểm dịch thực vật còn sống, lá hoặc đất thì toàn bộ lô hàng sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc. Vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói liên quan sẽ không được xuất khẩu quả tươi sang Trung Quốc trong thời gian còn lại của mùa vụ. MAE sẽ tiến hành điều tra nguyên nhân và áp dụng các biện pháp khắc phục hiệu quả. Đồng thời, hồ sơ của các trường hợp vi phạm phải được lưu giữ và cung cấp cho GACC khi có yêu cầu.

Sau khi hoàn tất công tác kiểm dịch, MAE sẽ cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 12 (ISPM 12), bao gồm tên đăng ký hoặc mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói. Tại phần khai báo bổ sung phải ghi dòng chữ: “This consignment complies with requirements specified in the Protocol of Phytosanitary Requirements for Export of Fresh Jackfruit from Viet Nam to China, and is free from the quarantine pests

of concern to China.”

Điều 6. Kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu nhập

Mít của Việt Nam sẽ được nhập khẩu qua các cửa khẩu của Trung Quốc được GACC cho phép nhập khẩu trái cây.

Khi lô hàng mít tới cửa khẩu nhập, GACC sẽ kiểm tra giấy tờ, hồ sơ liên quan và hoàn tất quy trình kiểm dịch thực vật.

Lô hàng mít của các vùng trồng và cơ sở đóng gói chưa được phê duyệt sẽ bị từ chối nhập khẩu.

Trong trường hợp phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật đề cập tại Phụ lục của Nghị định thư này còn sống hoặc đối tượng kiểm dịch thực vật mới hoặc có đất hoặc lẫn tàn dư thực vật, lô hàng sẽ bị trả lại hoặc tiêu hủy hoặc xử lý.

Trong trường hợp phát hiện lô hàng không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc, lô hàng sẽ không được phép nhập khẩu hoặc sẽ bị tiêu hủy.

GACC sẽ thông báo cho MAE nếu phát hiện việc không tuân thủ các yêu cầu nêu trên và, trong một số trường hợp, tạm dừng nhập khẩu mít từ các vùng trồng và/hoặc cơ sở đóng gói có liên quan trong vụ xuất khẩu này. MAE cần điều tra nguyên nhân không tuân thủ và thực hiện biện pháp chấn chỉnh để ngăn chặn tái diễn các tình huống tương tự. Căn cứ vào kết quả khắc phục của MAE, GACC sẽ quyết định có dỡ bỏ việc tạm dừng xuất khẩu hay không.

Điều 7. Đánh giá bổ sung

Trên cơ sở thông tin cập nhật về tình hình sinh vật gây hại trên mít ở Việt Nam và kết quả phát hiện sinh vật gây hại trên hàng hóa nhập khẩu, GACC có thể thực hiện đánh giá nguy cơ dịch hại bổ sung. GACC sẽ thảo luận và thống nhất với MAE trong trường hợp điều chỉnh danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật và các biện pháp kiểm dịch thực vật liên quan. Trong trường hợp cần thiết, GACC có thể cử chuyên gia sang Việt Nam để đánh giá bổ sung, bao gồm cả kiểm tra thực tế.

Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra nêu trên, bao gồm cả chi phí đi lại và ăn ở, sẽ do phía Việt Nam chi trả. Căn cứ kết quả kiểm tra và sự nhất trí của hai bên, có thể tiến hành sửa đổi Nghị định thư theo yêu cầu.

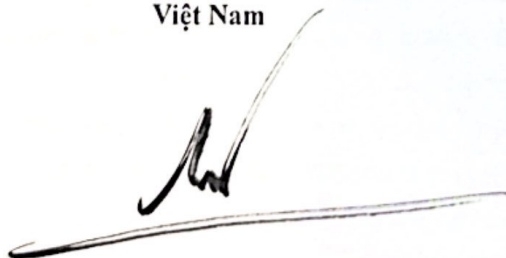
Điều 8. Hiệu lực

Nghị định thư này được hai bên ký tại _____, vào ngày _____, lập thành 2 bản chính bằng 3 ngôn ngữ tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh, và có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong trường hợp có sự khác biệt trong cách giải thích, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng.

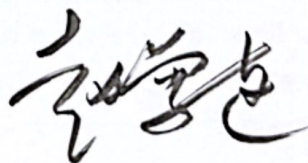
Sau khi đạt được thỏa thuận bằng văn bản, có thể sửa đổi các điều khoản của Nghị định thư trên cơ sở nhất trí của cả hai bên. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt thực hiện Nghị định thư thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất 6 tháng.

Nghị định thư này có hiệu lực trong vòng 5 năm, trừ khi một trong hai bên thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất 3 tháng trước ngày hết hiệu lực về ý định sửa đổi hoặc chấm dứt Nghị định thư. Nghị định thư sẽ tự động gia hạn hiệu lực theo chu kỳ 5 năm./.

Đại diện của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa
Việt Nam



Đại diện của
Tổng cục Hải quan
Nước Cộng hòa Nhân dân
Trung Hoa



Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC LOÀI ĐỐI TƯỢNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT
MÀ TRUNG QUỐC QUAN TÂM**

1. *Bactrocera umbrosa*
2. *Dysmicoccus lepelleyi*
3. *Dysmicoccus neobrevipes*
4. *Glyphodes caesalis*
5. *Planococcus lilacinus*
6. *Planococcus minor*
7. *Rastrococcus invadens*
8. *Rastrococcus spinosus*
9. *Vinsonia stellifera*